TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 15/6/2026
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phạm Thị Ánh Tuyết
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Quách Tử Điệc
2. Ông Trần Thanh Khen

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Ái Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Vĩnh Long:*** Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 15 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 184/2026/TLST-HNGĐ ngày 19/3/2026 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Hữu H**, sinh năm 1971 (có mặt)
Địa chỉ: Số A P, khóm A, phường L, tỉnh Vĩnh Long.
Bị đơn: Chị **Dương Thị Thu P**, sinh năm 1976 (vắng mặt)
Địa chỉ**:** Số A P, khóm A, phường L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/02/2026 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Nguyễn Hữu H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị Dương Thị Thu P trên cơ sở quen biết tự tìm hiểu đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường I (nay là phường L), tỉnh Vĩnh Long ngày 18/4/2011.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng thời gian về sau vợ chồng bất đồng quan điểm về ý kiến, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Anh H và chị P không còn sống chung từ cuối tháng 01/2024 đến nay. Vợ chồng mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Nay anh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Dương Thị Thu P.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Khánh V, sinh ngày 06/6/2017 hiện đang sống với anh H. Khi ly hôn anh H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh H không có yêu cầu gì khác.

- Bị đơn Dương Thị Thu P đã được tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, cũng không có bản khai ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ gì.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn Nguyễn Hữu H khởi kiện về việc xin ly hôn, nuôi con với bị đơn Dương Thị Thu P có địa chỉ tại phường L, tỉnh Vĩnh Long. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Vĩnh Long thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình theo thủ tục sơ thẩm được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Dương Thị Thu P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu H và bị đơn Dương Thị Thu P kết hôn có đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 18/4/2011 tại Ủy ban nhân dân phường I, thành phố V (nay là phường L), tỉnh Vĩnh Long do đó quan hệ hôn nhân là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Xét về mâu thuẫn vợ chồng: Nguyên đơn cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm về ý kiến, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Anh H và chị P không còn sống chung từ cuối tháng 01/2024 đến nay. Vợ chồng mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tại phiên tòa, anh H xác định không còn tình cảm với chị P và vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến tại phiên tòa hôm nay, chị P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên mặc nhiên P cũng đã biết được nguyên nhân dẫn đến ly hôn nhưng chị vẫn chưa có văn bản ghi ý kiến của

mình đối với yêu cầu ly hôn của anh H. Từ đó cho thấy chị P không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh H.

Vì vậy, có căn cứ để xác định hôn nhân giữa anh H và chị P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, xét yêu cầu của anh H yêu cầu được ly hôn với chị P là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

- Về con chung: anh H và chị P có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Khánh V, sinh ngày 06/6/2017.

Xét, con chung hiện do anh H trực tiếp nuôi dưỡng và tại biên bản lấy lời khai ngày 14/4/2026 cháu V trình bày nếu cha mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng được sống chung với cha tên Nguyễn Hữu H. Do đó để ổn định cuộc sống của cháu V cũng như dựa trên nguyện vọng của cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh H, giao con chung Nguyễn Ngọc Khánh V cho anh H nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không yêu cầu nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Anh H không yêu cầu giải quyết và bị đơn chị P vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Buộc anh Nguyễn Hữu H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ các Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hữu H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Hữu H được ly hôn với chị Dương Thị Thu P.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Khánh V, sinh ngày 06/6/2017 cho anh Nguyễn Hữu H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng

việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Hữu H nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ từ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà anh H đã nộp theo biên lai thu số 0004416 ngày 12/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long nên anh H không phải nộp thêm.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND KV1;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Phạm Thị Ánh Tuyết